

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS -ST

Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thân

2. Ông Trần Ngọc Châu

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Đức – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 18/01/2018 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Thị H;** sinh ngày: 08/8/1967 tại xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Đình T và bà Vũ Thị T; có chồng là Đình Văn T và có hai con.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Đỗ Tất X;** sinh ngày: 11/9/1991 tại xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: Làng M, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tất S và bà Trần Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/7/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng 12 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội trộm cắp tài sản.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Đình D**; sinh ngày: 15/01/1993 tại xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn D, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Bùi Thị L; có vợ là Bùi Thị M và có một con.

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2017 đến ngày 12/10/2017 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1950

Trú tại: tiểu khu 1, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 03 tháng 10 năm 2017, tại quốc lộ 1A trước cổng UBND thị trấn H thuộc tiểu khu 3, thị trấn H, tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D đang cất dấu trong túi quần trước bên phải của Đỗ Tất X một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu đen, kiểm tra bên trong có một lớp giấy trắng có dòng kẻ chấm xanh, trong cùng có chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn (nghi là ma túy). X và D khai nhận đó là hêrôin của X và D góp tiền mua chung với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của Trịnh Thị H ở thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để sử dụng. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chấm màu xanh, trong cùng chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục.

Thông qua lời khai của X và D, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Thị H, thu giữ 45 (bốn mươi lăm) gói ma túy. Trong đó có 22 (hai mươi hai) gói bên ngoài mỗi gói được bọc bằng nilon màu đen tiếp đến là lớp giấy, trong cùng mỗi gói này đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy (hêrôin); 04(bốn) gói bên ngoài bọc bằng nilon màu xanh, kế tiếp là lớp giấy, trong cùng mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy (hêrôin) và 19 (mười chín) gói bên ngoài được bọc bằng ống nhựa dạng ống hút màu tím có sọc trắng được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi gói đều chứa một viên nén hình tròn, màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp. Trịnh Thị H khai nhận hành vi đã bán ma túy cho Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D. Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung đã tiến hành niêm phong tang vật theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 2141/MT-PC54 ngày 06/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong mặt trước ghi “A vụ Đỗ Tất X – Nguyễn Đình D” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,227g (không phẩy hai hai bảy gam), loại heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong mặt trước ghi “A vụ Trịnh Thị H” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,499g (một phẩy bốn chín chín gam), loại heroine.

- 19 (mười chín) viên nén hình tròn, màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước ghi “A vụ Trịnh Thị H” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,984g (một phẩy chín tám bốn gam), loại Methamphetamine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013.

Quá trình điều tra các bị can Đỗ Tất X, Nguyễn Đình D và Trịnh Thị H khai nhận:

Sáng ngày 03/10/2017 Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D gặp nhau trên xe buýt tuyến từ thành phố Thanh Hóa ra Hà Trung. D hỏi X “đi lấy hàng à anh”, X hiểu ý D muốn hỏi là đi mua ma túy nên X nói “ừ”, D nói với X “cho em góp tiền đi mua ma túy với”, X đồng ý. Sau đó cả hai xuống bến xe buýt gần cổng chợ Lèn và vào quán điện thoại gần đó để cầm điện thoại của D lấy tiền mua ma túy nhưng không được. D bảo X cầm điện thoại của X, khi về huyện T, D sẽ vay tiền trả lại cho X, X đồng ý và cầm điện thoại của X được 250.000 đồng. X cầm tiền và góp thêm 150.000 đồng nữa, sau đó cả hai đi bộ đến cổng nhà Trịnh Thị T ở thôn Q, xã P, X gõ cửa thì H từ trong nhà đi ra, X đưa cho H 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) qua cửa cổng. H cầm tiền của X rồi đưa cho X 01 (một) gói ma túy bên ngoài bọc bằng nilong màu đen, X cầm gói ma túy bỏ vào túi quần trước bên phải X đang mặc rồi cùng với D đi bộ ra bến xe buýt ở cổng UBND thị trấn H để bắt xe buýt về huyện T. Khi đang đứng chờ xe buýt thì lực lượng công an đến kiểm tra, phát hiện và thu giữ gói ma túy trong túi quần bên phải X đang mặc.

Tiến hành bắt khẩn cấp Trịnh Thị H, H khai nhận vào khoảng 09 giờ sáng ngày 03/10/2017 H đã bán cho Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D một gói ma túy bên ngoài bọc bằng nilong màu đen với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Về nguồn gốc số ma túy H đã bán cho X và D: Vào khoảng 10 giờ trưa ngày 02/10/2017 khi H đang ở nhà ở thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thì có một nam thanh niên, H không biết tên và địa chỉ đến nói là bạn của con trai H tên là Đình Văn T đến nhờ H bán hộ ma túy. Do háms lợi nên H đã đồng ý và nhận của nam thanh niên này 46 (bốn mươi sáu) gói

ma túy, trong đó có 23 gói bọc nilon màu đen, 04 gói bọc nilon màu xanh, 19 gói bọc bằng ống nhựa màu tím có sọc màu trắng. H đã bán cho X và D 01 gói ma túy, còn lại 45 gói khi Công an khám xét khẩn cấp H đã tự nguyện giao nộp cho Công an.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999, truy tố Nguyễn Tất X và Nguyễn Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Trịnh Thị H. Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Tất X và Nguyễn Đình D. Điều 33; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả ba bị cáo. Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tất X từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định đủ cơ sở khẳng định ngày 03/10/2017 Trịnh Thị H đã có hành vi bán trái phép 0,227gam Hêrôin cho Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D. Ngoài ra, Trịnh Thị H còn tàng trữ để bán 1,499gam Hêrôin và 1,984gam Methamphetamine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Trịnh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nguyễn Tất X và Nguyễn Đình D là các đối tượng nghiện ma túy mua Hêrôin của H để sử dụng. Mặc dù tại thời điểm các bị cáo Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D phạm tội, Bộ luật Hình sự 2015 chưa có hiệu lực pháp luật song theo quy định tại điểm h, khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì đối với các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 vẫn được áp dụng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố các bị cáo Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là loại chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nên phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

Trịnh Thị H là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số ma túy đã bán cho X, D và số ma túy bị cáo tàng trữ để bán qua khám xét thu giữ được, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất.

Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D là đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cả hai bị cáo đều là người thực hành, có vai trò ngang nhau và chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã mua của H để sử dụng. Đỗ Tất X là đối tượng có nhân thân xấu từng một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với D.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Trong vụ án này, H khai nguồn gốc ma túy là của Đình Văn T nhờ bán hộ. Tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được người này ở đâu, làm gì nên không có cơ sở để xử lý.

Về vật chứng: Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Số tiền 400.000 đồng bị cáo H có được từ bán ma túy là do phạm tội mà có nên phải truy thu.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trịnh Thị H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo **Đỗ Tất X** và **Nguyễn Đình D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Trịnh Thị H. Điểm c, khoản 1, Điều 249; khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Nguyễn Tất X và Nguyễn Đình D. Điều 33; điểm p, khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với cả ba bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị H 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/10/2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tất X 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/10/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình D 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 03/10/2017.

Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Hêrôin và Methamphetamine còn lại sau giám định, tất cả được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong (Đặc điểm của phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 29/01/2018).

Truy thu của Trịnh Thị H số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trịnh Thị H, Đỗ Tất X và Nguyễn Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê văn Hồng